

Giải pháp thúc đẩy tài chính xanh hướng tới mục tiêu net zero tại Việt Nam

Dương Thị Thúy Liễu¹, Nguyễn Thị Cẩm Hương²

Ngày nhận bài: 12/3/2026 | Ngày gửi phản biện: 20/3/2026 | Ngày duyệt đăng: 10/4/2026

Tóm tắt: Nghiên cứu khái quát về tài chính xanh và đánh giá thực trạng tài chính xanh hướng tới mục tiêu net zero của một số quốc gia và tại Việt Nam. Từ đó, nhóm nghiên cứu đã đề xuất một số giải pháp trọng tâm thúc đẩy tài chính xanh hướng tới mục tiêu net zero, bao gồm: hoàn thiện khung pháp lý, chính sách tổng thể liên quan đến tài chính xanh; tăng cường các cơ chế hỗ trợ tài chính; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu năng lượng cũng như nâng cao năng lực quản lý.

Từ khóa: Tài chính xanh, net zero, tín dụng xanh, trái phiếu xanh.

Solutions to Promote Green Finance Towards the Net-Zero Target in Vietnam

Abstract: This study provides a comprehensive overview of green finance and evaluates the current state of green finance initiatives aimed at achieving net-zero targets in selected countries and Vietnam. Based on the findings, the research team proposes several key solutions to promote green finance towards the net-zero goal, including: refining the legal framework and comprehensive policies related to green finance; strengthening financial support mechanisms; accelerating the energy transition; and enhancing management capacity.

Keywords: Green finance, net-zero, green credit, green bond.

1. Đặt vấn đề

Trong những thập kỷ gần đây, các vấn đề môi trường như biến đổi khí hậu, suy giảm tầng ozon, hiện tượng nóng lên toàn cầu, ô nhiễm biển, suy giảm đa dạng sinh học và mưa axit đều vượt qua biên giới quốc gia đã trở thành những thách thức mang tính quốc gia và toàn cầu. Các thách thức môi trường đòi hỏi sự phối hợp và cam kết đồng bộ của toàn bộ cộng đồng quốc tế. Nếu chỉ một vài quốc gia không tham gia hoặc cam kết không đầy đủ, hiệu quả cải thiện môi trường sẽ không đạt được ở quy mô toàn cầu, khiến gánh nặng ứng phó tập trung vào một số quốc gia và làm trầm trọng thêm tình trạng suy thoái môi trường toàn cầu. Trong bối cảnh đó, tài chính xanh nổi lên như một công cụ quan trọng nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang mô hình phát triển bền vững. Thông qua các cơ chế như đầu tư vào năng lượng tái tạo, phát hành trái phiếu xanh, áp dụng tiêu chuẩn tín dụng xanh và mở rộng dòng vốn hướng đến các dự án thân thiện với môi trường, tài chính xanh góp phần định hướng lại dòng vốn toàn cầu theo hướng giảm phát thải, tăng cường năng lực chống chịu và bảo vệ hệ sinh thái. Do vậy, phát triển tài chính xanh không chỉ đóng vai trò hỗ trợ các quốc gia thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh mà còn được xem là điều kiện tiên quyết để đạt được các mục tiêu môi trường bền vững ở các quốc gia và toàn cầu.

Tại Việt Nam cam kết đạt phát thải ròng bằng “0” (net zero) vào năm 2050 đã đặt ra yêu cầu cấp thiết về huy động các nguồn lực tài chính lớn, dài hạn và bền vững. Do đó, việc triển khai các giải pháp thúc đẩy tài chính xanh trở thành cần thiết để Việt Nam huy động nguồn lực, hỗ trợ doanh nghiệp và thúc đẩy các dự án xanh, hướng tới mục tiêu net zero.

¹ ThS., Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh

² ThS., Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh; Email: Nguyenthicamhuong.qn@iuh.edu.vn

2. Cơ sở lý thuyết về tài chính xanh và net zero

2.1. Tài chính xanh

Tài chính xanh là các hoạt động huy động và phân bổ nguồn vốn từ các tổ chức tài chính, doanh nghiệp và cá nhân để đầu tư cho các dự án, hoạt động có tác động tích cực đến môi trường và xã hội, hướng đến phát triển bền vững. Theo Porter và cộng sự (1995), tài chính xanh là một khoản đầu tư cải thiện quy trình sản xuất xanh, là một mô hình đối mặt với những thách thức về xã hội và môi trường.

Tài chính xanh được coi là một yếu tố có ảnh hưởng trong việc thu hút sự tham gia của khu vực tư nhân vào các dự án xanh và phát triển năng lượng tái tạo. Nhờ hiệu quả và lợi ích của các công cụ tài chính xanh, thị trường tài chính xanh toàn cầu đã mở rộng trong thập kỷ qua, từ mức đóng góp gần 0,1% vào tổng thị trường tài chính toàn cầu năm 2012 lên khoảng 4% vào năm 2021 (Dongyang và cộng sự, 2023).

Hiện nay, các công cụ tài chính xanh tại Việt Nam bao gồm:

i) *Tín dụng xanh*: Đây là phân khúc phát triển sớm và mạnh mẽ nhất trong hệ thống tài chính xanh tại Việt Nam. Các ngân hàng thương mại (như Agribank, BIDV, VietinBank, MB, Nam A Bank) đóng vai trò chủ chốt (chiếm khoảng 88% thị phần). Các khoản vay ưu đãi lãi suất cho các dự án thân thiện với môi trường, năng lượng tái tạo, nông nghiệp sạch/hữu cơ, quản lý nước bền vững và hiệu quả năng lượng

ii) *Trái phiếu xanh*: Công cụ giúp doanh nghiệp phát hành huy động vốn cho các dự án xanh như năng lượng tái tạo. Thị trường này đang chuyển từ giai đoạn "thí điểm" sang "tăng tốc". Nền tảng pháp lý vững chắc từ Luật Bảo vệ môi trường 2020 và Nghị định 08/2022/NĐ-CP hướng dẫn cụ thể về danh mục dự án xanh.

iii) *Quỹ đầu tư xanh*: Các quỹ đầu tư chuyên biệt về "xanh" tại Việt Nam vẫn đang ở giai đoạn định hình nhưng đã có sự tham gia của các định chế lớn. Các quỹ đầu tư tập trung vào các dự án, công ty có tác động tích cực đến môi trường.

iv) *Vốn vay ODA và các nguồn vốn quốc tế* như Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) và Tập đoàn Tài chính Quốc tế (IFC), thường hỗ trợ các dự án xanh thông qua vốn vay ưu đãi, bảo lãnh hoặc đầu tư, đồng thời tư vấn kỹ thuật và chính sách.

Bên cạnh đó, việc tăng cường năng lực đánh giá rủi ro khí hậu của các định chế tài chính, chuẩn hóa bộ tiêu chí phân loại hoạt động xanh, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế về tài chính khí hậu và thu hút vốn từ các quỹ chuyên dịch năng lượng toàn cầu sẽ đóng vai trò quan trọng giúp Việt Nam vừa duy trì tăng trưởng kinh tế, vừa thực hiện lộ trình giảm phát thải phù hợp với cam kết Net Zero.

Như vậy, tài chính xanh không chỉ là công cụ hỗ trợ triển khai các chính sách môi trường ở phạm vi quốc gia mà còn là đòn bẩy chiến lược giúp Việt Nam hội nhập sâu hơn vào nỗ lực ứng phó biến đổi khí hậu toàn cầu.

2.2. Net zero

Net zero hay "Phát thải ròng bằng 0", là một mục tiêu môi trường nhằm giảm lượng phát thải khí nhà kính (như CO₂, CH₄, N₂O) do con người gây ra xuống mức cân bằng với khả năng hấp thụ hoặc loại bỏ khí thải của Trái đất, đến mức mà tổng lượng khí thải ròng được giảm xuống bằng không. Vấn đề này không chỉ đòi hỏi việc giảm thiểu phát thải từ các nguồn như giao thông, sản xuất công nghiệp và sản xuất điện năng, mà còn bao gồm việc tăng cường khả năng hấp thụ carbon thông qua các biện pháp như trồng rừng mới, bảo tồn rừng, công nghệ thu giữ và lưu trữ carbon (Pace, 2024).

Mục tiêu đạt được phát thải ròng bằng 0 nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu theo Thỏa thuận Paris, với hy vọng giữ mức tăng nhiệt độ toàn cầu dưới 2°C và nỗ lực hạn chế sự tăng nhiệt dưới mức 1,5°C so với mức trước thời kỳ công nghiệp. Để đạt được điều này, các chính phủ, doanh nghiệp

và cá nhân đều cần cam kết giảm phát thải và hỗ trợ các giải pháp cho khả năng hấp thụ carbon, tạo ra một nền kinh tế toàn cầu ít carbon hơn và bền vững hơn.

2.3. Mối liên hệ giữa tài chính xanh và net zero

Tài chính xanh được xem là công cụ then chốt để đạt mục tiêu net zero thông qua: i) Huy động vốn, chuyển hướng dòng vốn từ các hoạt động phát thải cao sang hoạt động bền vững; ii) Thúc đẩy đổi mới công nghệ xanh, tài trợ cho hạ tầng năng lượng sạch; iii) Quản lý rủi ro khí hậu, tài chính xanh cũng giúp các định chế tài chính đánh giá rủi ro khí hậu; iv) Tạo cơ chế thị trường carbon và bù đắp carbon, tài chính xanh có thể hỗ trợ phát triển thị trường tín chỉ carbon; v) Tác động chính sách và thể chế, các quốc gia có thể dùng công cụ tài chính xanh để thiết lập ưu đãi (lãi suất thấp, ưu đãi thuế,...) cho doanh nghiệp muốn tham gia lộ trình net zero.

3. Thực trạng tài chính xanh hướng tới mục tiêu net zero của một số quốc gia và Việt Nam

3.1. Thực trạng tài chính xanh hướng tới mục tiêu net zero trên thế giới

Quy mô thị trường tài chính bền vững toàn cầu được định giá ở mức 5,87 nghìn tỷ USD vào năm 2024 và dự kiến sẽ tăng trưởng với tốc độ CAGR là 19,8% từ năm 2025 đến năm 2034. Thiên tai và những biến động kinh tế, chính trị đang đặt ra mối đe dọa ngày càng lớn đối với nền kinh tế toàn cầu, tác động đáng kể đến thị trường tài chính bền vững (Preeti và Aishvarya, 2025). Theo dữ liệu của LSEG (London Stock Exchange Group), giá trị thị trường tài chính xanh toàn cầu vào năm 2025 ước tính đạt 7,9 nghìn tỷ USD. Về mặt phát hành, tổng giá trị phát hành trái phiếu bền vững hàng năm dự kiến sẽ vượt một nghìn tỷ USD vào năm 2025. Theo Davis và cộng sự (2018), quá trình chuyển đổi sang hệ thống năng lượng phát thải ròng bằng không trong tương lai có thể phụ thuộc vào lượng điện không lồ, giá rẻ và không phát thải.

Dưới đây là tình hình của một số quốc gia trong việc sử dụng tài chính xanh như một công cụ để tiến gần hơn tới mục tiêu net zero:

Liên minh châu Âu (EU) có khung phân loại hoạt động kinh tế xanh, bền vững rất tiêu chuẩn, giúp xác định rõ ngành nào được coi là “hướng tới net zero” (European Commission, 2025). Khung phân loại này có vai trò giúp các nhà đầu tư định hướng vốn xanh vào các hoạt động đúng, không chỉ “xanh” mà còn “hỗ trợ chuyển đổi” để đạt mục tiêu net zero. EU cũng phát triển nhãn Tiêu chuẩn trái phiếu xanh châu Âu (EuGB). EuGB là công cụ quan trọng huy động vốn cho các công trình xanh, và các phát hành phải tuân theo phân loại của EU, điều này giúp đảm bảo vốn hướng đúng lộ trình net zero hơn.

Đức dùng công cụ trái phiếu xanh ở cả cấp liên bang và địa phương để huy động vốn cho các mục tiêu giảm phát thải. Đức đã phát hành trái phiếu xanh liên bang, vốn huy động được phân bổ cho chi tiêu ngân sách “có tác động môi trường” như năng lượng sạch, cơ sở hạ tầng xanh. Ngân hàng phát triển vùng liên tục sử dụng công cụ trái phiếu xanh để tài trợ các dự án cơ sở hạ tầng xanh, năng lượng tái tạo và các sáng kiến bền vững khác. Về tài chính quốc tế, Đức cũng tham gia mạnh vào tài chính khí hậu toàn cầu. Năm 2024, Đức cam kết và thực hiện ngân sách cho tài chính quốc tế về khí hậu là 11,8 tỷ Euro để hỗ trợ các quốc gia khác thích ứng hoặc giảm phát thải. Đức còn đóng góp tài chính công quốc tế để hỗ trợ net zero toàn cầu (Bundesrepublik Deutschland, 2025).

Trung Quốc dùng trái phiếu xanh, khoản vay xanh, trái phiếu chuyển đổi để huy động vốn cho việc chuyển đổi nền kinh tế, hỗ trợ mục tiêu net zero. Trung Quốc đã phát hành trái phiếu xanh Chính phủ lần đầu ra thị trường quốc tế (niêm yết tại Sở Giao dịch London). Số tiền huy động từ trái phiếu này dùng cho các hoạt động như giảm phát thải, bảo vệ tài nguyên, kiểm soát ô nhiễm, bảo tồn đa dạng sinh học.

Trung Quốc đã cập nhật phân loại xanh quốc gia vào năm 2024, bao gồm nhiều ngành như năng lượng tái tạo, điện than chuyển đổi, giúp định hướng vốn tài chính xanh vào các hoạt động giảm carbon. Trung Quốc đẩy mạnh phát hành trái phiếu chuyển đổi, các công cụ tài chính xanh dành cho các doanh nghiệp, ngành carbon cao nhưng đang chuyển đổi, quy mô phát hành loại này tăng 53,6% trong năm 2024.

3.2. Thực trạng tài chính xanh hướng tới mục tiêu net zero ở Việt Nam

Việt Nam đã cam kết giảm phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 tại Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc lần thứ 26 (COP26). Tiếp đó, Việt Nam thể chế hóa mục tiêu này thông qua Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu đến năm 2050, được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 896/QĐ TTg ngày 26/7/2022, với lộ trình giảm phát thải dài hạn, cụ thể hóa các mục tiêu cho từng ngành kinh tế và lĩnh vực xã hội nhằm hướng tới nền kinh tế carbon thấp và bền vững.

Về cơ cấu phát thải khí nhà kính, Việt Nam hiện đang đối mặt với áp lực gia tăng phát thải do quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa diễn ra nhanh chóng. Các lĩnh vực như năng lượng, công nghiệp, giao thông vận tải và nông nghiệp được xem là những nguồn phát thải chính. Trong đó, ngành năng lượng đóng góp tỷ trọng lớn do sự phụ thuộc tương đối cao vào nhiên liệu hóa thạch, đặc biệt là than đá trong sản xuất điện. Mặc dù, trong những năm gần đây, Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể trong việc phát triển năng lượng tái tạo như điện gió và điện mặt trời, song tỷ trọng năng lượng sạch trong tổng cơ cấu năng lượng vẫn cần tiếp tục được mở rộng để đáp ứng mục tiêu giảm phát thải trong dài hạn.

Nếu bằng nguồn lực quốc gia (đóng góp không điều kiện), Việt Nam cam kết giảm 15,8% lượng phát thải khí nhà kính so với kịch bản phát triển thông thường (BAU) vào năm 2030, tương ứng 146,3 triệu tấn CO₂ tương đương (CO₂tđ). Trong trường hợp có hỗ trợ quốc tế (đóng góp có điều kiện), Việt Nam sẽ giảm tới 43,5% lượng phát thải khí nhà kính so với BAU, tương ứng 403,7 triệu tấn CO₂tđ vào năm 2030 (Ly và Tùng, 2025).

Việt Nam đã ban hành Quyết định 21/2025/QĐ-TTg ngày 04/7/2025 quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh. Quyết định này là cơ sở quan trọng để các ngân hàng và tổ chức tài chính thực hiện cấp tín dụng xanh. Đối với doanh nghiệp, quyết định này cũng bước đầu xác định các loại dự án có thể được ưu tiên tiếp cận nguồn vốn, đồng thời định hướng về hồ sơ cần chuẩn bị. Tuy nhiên, việc triển khai áp dụng trong thực tiễn vẫn còn gặp nhiều khó khăn liên quan đến các hướng dẫn chi tiết về tiêu chí kỹ thuật, phương pháp đánh giá cũng như cơ chế phối hợp và thực thi đồng bộ giữa các cơ quan quản lý, tổ chức tín dụng và doanh nghiệp.

Xu hướng tăng trưởng tín dụng xanh ghi nhận được trong những năm gần đây. Theo số liệu từ Ngân hàng Nhà nước, dư nợ tín dụng xanh đạt khoảng 564.000 tỷ đồng vào cuối năm 2023, chiếm khoảng 4,4% tổng dư nợ toàn nền kinh tế. Tổng dư nợ đạt gần 637.000 tỷ đồng vào cuối quý I/2024, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, sản xuất sạch và nông nghiệp xanh. Các ngân hàng thương mại như Vietcombank, BIDV, Agribank,... đã triển khai nhiều chương trình tín dụng xanh với quy mô lớn, trong đó một số chương trình áp dụng mức lãi suất ưu đãi thấp hơn khoảng 1-2% cho các dự án đáp ứng tiêu chuẩn phát thải (Tuân Phạm, 2025).

Các sản phẩm tín dụng xanh ngày càng phong phú, đa dạng theo các ngành nghề. Tính đến 31/3/2025 đã có 58 tổ chức tín dụng phát sinh dư nợ tín dụng xanh với dư nợ đạt trên 704.244 tỷ đồng, tăng 3,57% so với cuối năm 2024, chiếm tỷ trọng 4,3% tổng dư nợ toàn nền kinh tế (Oxfam Việt Nam, n.d.).

Tuy nhiên, trong thực tiễn khi triển khai, nhiều doanh nghiệp không được duyệt vay xanh do chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật. Việc đáp ứng đúng và đầy đủ các tiêu chí là nền tảng để doanh nghiệp không chỉ tiếp cận vốn vay xanh mà còn nâng cao độ tin cậy, hấp dẫn nhà đầu tư và đối tác trong dài hạn. Khi triển khai tín dụng xanh, thách thức lớn nhất là rào cản về lượng vốn lớn, thời gian đầu tư lâu dài, trong khi hiệu quả tài chính chưa cao. Ví dụ như các dự án cho vay đầu tư hệ thống điện mặt trời hiện tại trung bình vào khoảng 11-15 năm, thời gian thực hiện tương đối dài, quy mô vốn đầu tư lớn, thu hồi

vốn kéo dài nên việc cân nhắc lựa chọn có đầu tư hay không cũng là áp lực lớn cho doanh nghiệp khi đưa ra quyết định (Enerteam, 2022).

Trong năm năm trở lại đây, từ thời điểm 2021 đến giai đoạn hiện nay, tổng số trái phiếu phát hành theo đúng định nghĩa là trái phiếu xanh đạt khoảng hơn 1,4 tỷ USD. Nhu cầu vốn mà Việt Nam sẽ cần phải có để có thể triển khai phát triển xanh, phát triển bền vững, đạt mục tiêu net zero vào năm 2050 với quy mô có thể lên tới khoảng 20 tỷ USD/năm. Nguồn vốn này giúp chúng ta có thể triển khai các dự án xanh, dự án chống biến đổi khí hậu, dự án phát triển bền vững để thực thi được mục tiêu phát triển xanh, phát triển bền vững (Lan, 2025).

4. Giải pháp tài chính xanh hướng tới mục tiêu net zero tại Việt Nam

Dựa trên những thực trạng nêu trên, nên nhóm nghiên cứu đưa ra một số giải pháp cụ thể nhằm thúc đẩy, phát triển tài chính xanh hướng tới mục tiêu net zero tại Việt Nam.

Thứ nhất, cần hoàn thiện khung pháp lý, chính sách tổng thể, nhất quán liên quan đến tài chính xanh (nhất là quy định về phân loại xanh và xác nhận dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh...). Các cơ quan quản lý cần sớm ban hành các hướng dẫn kỹ thuật chi tiết cho từng lĩnh vực như năng lượng, giao thông, xây dựng, nông nghiệp và quản lý chất thải nhằm giúp các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp dễ dàng xác định dự án đáp ứng tiêu chí xanh. Đồng thời, cần xây dựng cơ chế phối hợp rõ ràng giữa các bộ, ngành liên quan và hệ thống tổ chức tín dụng trong việc thẩm định, xác nhận và giám sát các dự án xanh. Việc áp dụng hệ thống phân loại xanh, cũng như thúc đẩy minh bạch thông tin về các dự án xanh nhằm hạn chế tình trạng quảng bá hoặc tuyên bố rằng một sản phẩm, dịch vụ, dự án hay doanh nghiệp “thân thiện với môi trường” nhưng trên thực tế không đáp ứng hoặc chỉ đáp ứng rất ít các tiêu chí môi trường.

Thứ hai, cần tăng cường các cơ chế hỗ trợ tài chính nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực hiện quá trình chuyển đổi xanh. Việc tạo điều kiện để doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi sẽ giúp họ có thêm nguồn lực đầu tư vào công nghệ sạch và các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính. Việc thúc đẩy đổi mới và ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường cần được xem là một trong những giải pháp trọng tâm. Các cơ quan quản lý cần khuyến khích hoạt động nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, đồng thời thúc đẩy hợp tác quốc tế nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các giải pháp kỹ thuật hiện đại phục vụ quá trình giảm phát thải carbon.

Thứ ba, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu năng lượng theo hướng giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch và tăng cường phát triển năng lượng tái tạo. Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích đầu tư vào các nguồn năng lượng sạch như điện gió và điện mặt trời, đồng thời tạo điều kiện thu hút nguồn vốn từ khu vực tư nhân và các tổ chức quốc tế. Bên cạnh đó, cần nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các ngành kinh tế, công nghiệp, xây dựng và giao thông vận tải, thông qua việc áp dụng các công nghệ tiết kiệm năng lượng và cải tiến quy trình sản xuất.

Thứ tư, nâng cao năng lực quản lý được xem là một giải pháp quan trọng nhằm hỗ trợ quá trình thực hiện mục tiêu net zero. Theo đó, cần tăng cường đào tạo và bồi dưỡng kiến thức về quản lý môi trường, quản trị carbon và phát triển bền vững cho đội ngũ cán bộ quản lý trong các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp. Việc nâng cao trình độ quản lý sẽ góp phần cải thiện hiệu quả xây dựng, triển khai và giám sát các chính sách giảm phát thải khí nhà kính, qua đó hỗ trợ Việt Nam thực hiện các cam kết quốc tế về khí hậu.

Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp này sẽ góp phần thúc đẩy quá trình giảm phát thải khí nhà kính, đồng thời tạo động lực cho sự chuyển dịch sang mô hình kinh tế xanh và phát triển bền vững trong dài hạn.

5. Kết luận

Tài chính xanh đóng vai trò quan trọng trong việc huy động nguồn lực cho quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh và hướng tới mục tiêu net zero tại Việt Nam. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp như hoàn thiện khung pháp lý, hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp, chuyển dịch cơ cấu năng lượng và nâng cao năng lực của các tổ chức tài chính, doanh nghiệp sẽ góp phần thúc đẩy dòng vốn vào các dự án thân thiện với môi trường. Qua đó, tài chính xanh sẽ trở thành động lực quan trọng giúp Việt Nam thực hiện các cam kết về giảm phát thải và phát triển bền vững trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

1. EnerTEAM (2022). *Tài chính xanh là gì - Thực trạng và đầu tư xanh tại Việt Nam*. Trung tâm nghiên cứu và phát triển về tiết kiệm năng lượng. Truy cập <https://enerTEAM.org/thuc-trang-tai-chinh-xanh-va-dau-tu-xanh-tai-viet-nam.html>
2. Mộc Lan (2025). *Yếu tố nào giúp cho thị trường trái phiếu xanh phát triển?* Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính ngày 26/6/2025. Truy cập <https://mof.gov.vn/tin-tuc-tai-chinh/thoi-su/yeu-to-nao-giup-cho-thi-truong-trai-phieu-xanh-phat-trien>
3. Khánh Ly, Đức Tùng (2025). *Đảm bảo tính khả thi cho mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu đến 2035*. Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Truy cập <https://mae.gov.vn/dam-bao-tinh-kha-thi-cho-muc-tieu-ung-pho-bien-doi-khi-hau-den-2035-20360.htm>
4. Oxfam Việt Nam (n.d.). *Thúc đẩy tài chính xanh và bền vững tại các ngân hàng thương mại Việt Nam*. Oxfam Việt Nam. Truy cập https://vietnam.oxfam.org/vi/latest/highlights/thuc-day-tai-chinh-xanh-va-ben-vung-tai-cac-ngan-hang-thuong-mai-viet-nam?utm_source=chatgpt.com
5. Pace (2024). *Net Zero là gì? Sự cam kết phát thải ròng bằng 0 năm 2050*. Pace Institute Of Management. Truy cập <https://www.pace.edu.vn/tin-kho-tri-thuc/net-zero-la-gi>
6. Bundesrepublik Deutschland (2025). *Green Federal Securities*. Accessed https://www.deutsche-finanzagentur.de/en/federal-securities/types-of-federal-securities/green-federal-securities?utm_source=chatgpt.com
7. Davis, S. J., Lewis, N. S., Shaner, M., Aggarwal, S., Arent, D., Azevedo, I. L., & Caldeira, K. (2018). *Net-zero emissions energy systems*. *Science*, 360(6396), eaas9793.
8. European Commission (2025). *EU taxonomy for sustainable activities*. Accessed https://finance.ec.europa.eu/sustainable-finance/tools-and-standards/eu-taxonomy-sustainable-activities_en?utm_source=chatgpt.com
9. FPT IS (2025). *Green credit programs of commercial banks in Vietnam*. Accessed https://fpt-is.com/en/insights/green-credit-programs-of-commercial-banks-in-vietnam/?utm_source=chatgpt.com
10. Sustainable Debt Global State (2025). *Climate Bonds Initiative*. Accessed https://www.climatebonds.net/files/documents/publications/Climate-Bonds-Initiative_Global-State-of-the-Market-Report_May-2025_2025-06-18-123430_mejk.pdf?utm_source=chatgpt.com
11. UNFCCC (2022). *Annual report 2022*. Accessed https://unfccc.int/sites/default/files/resource/UNClimateChange_AnnualReport_2022.pdf
12. VNEEC (2025). *VNEEC successfully organizes technical meeting: “Promoting green finance towards net zero in Vietnam”*. Accessed https://eec.vn/en/vneec-successfully-organizes-technical-meeting-promoting-green-finance-towards-net-zero-emissions-in-vietnam-on-march-25-2025-2/?utm_source=chatgpt.com